

PHỤ LỤC 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ NỘI ĐỊA

Số:...../20..../GPB

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quy trình nghiệp vụ Phát hành Thẻ ghi nợ nội địa của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày..... tháng.... năm, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH MTV DẦU KHÍ TOÀN CẦU - CN/PGD TT/PGD... <tên CN/PGD TT/PGD phát hành thẻ> (GPBank.....)**

Địa chỉ: <Địa chỉ của CN/PGD TT/PGD>

Mã số CN/Mã ĐKKD: <Thông tin về số, ngày cấp, nơi cấp>

Người đại diện: <Phụ trách CN/PGD phát hành thẻ>

Chức vụ:
Theo giấy ủy quyền số....ngày....của...

BÊN B: < Tên khách hàng đề nghị phát hành thẻ>

CMND/HC/CCCD

Điện thoại

Địa chỉ

Sau khi được GPBank..... thông báo về quy định, biểu phí phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ nội địa cũng như các dịch vụ cung cấp cho chủ thẻ, hai Bên thống nhất Ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Ghi nợ nội địa của GPBank (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) với các điều kiện, điều khoản sau:

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ sử dụng trong Hợp Đồng được hiểu như sau:

- 1.1 Ngân hàng/NH/GPBank:** Là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu.
- 1.2 Chủ thẻ:** Là cá nhân được NH cấp thẻ để sử dụng và có tên được in trên thẻ, bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ. **Chủ thẻ chính** là chủ tài khoản thanh toán mở tại NH. **Chủ thẻ phụ** là cá nhân được phát hành thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ chính và được sử dụng tiền trong tài khoản thanh toán của Chủ thẻ chính.
- 1.3 Thẻ ghi nợ nội địa GPBank/Thẻ:** Là loại thẻ ghi nợ do GPBank phát hành trên tài khoản thanh toán của Chủ thẻ chính, được sử dụng và thanh toán trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Bộ sản phẩm Thẻ ghi nợ nội địa bao gồm: Thẻ My Card, Thẻ My Style, Thẻ Student Card, Thẻ Member Card.
- 1.4 Thẻ My Card:** Là sản phẩm Thẻ ghi nợ nội địa của GPBank, bao gồm các hạng: Hạng Chuẩn, Hạng Vàng và Hạng Bạch Kim.

- 1.5 Thẻ My Style:** Là sản phẩm Thẻ ghi nợ nội địa của GPBank, cho phép khách hàng tự lựa chọn hình ảnh in lên mặt trước của Thẻ.
- 1.6 Thẻ Student Card:** Là sản phẩm Thẻ ghi nợ nội địa liên kết của GPBank dành cho đối tượng Học sinh/Sinh Viên/Học Viên của các Trường học.
- 1.7 Thẻ Member Card:** Là sản phẩm Thẻ ghi nợ nội địa liên kết của GPBank với các doanh nghiệp, Đơn vị liên kết khác.
- 1.8 Tài Khoản (TK):** Là tài khoản thanh toán bằng Việt Nam Đồng của Chủ thẻ chính mở tại GPBank để phát hành Thẻ và phục vụ cho các giao dịch khác của Chủ thẻ được GPBank chấp thuận. Chủ thẻ phụ sử dụng cùng một Tài Khoản với Chủ thẻ chính.
- 1.9 Số dư khả dụng:** Là số dư trên Tài Khoản mà khách hàng được phép sử dụng. Số dư khả dụng bằng số dư thực cộng với hạn mức thấu chi (nếu có) mà khách hàng được GPBank đồng ý cấp.
- 1.10 Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT):** là các tổ chức hay cá nhân cung ứng hàng hóa, dịch vụ chấp nhận Thẻ làm phương tiện thanh toán theo hợp đồng đã ký

với NH và các ngân hàng thanh toán thẻ khác.

- 1.11 Ngân hàng thanh toán thẻ (NHTT):** Là các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán Thẻ thông qua mạng lưới ĐVCNT và/hoặc điểm ứng tiền mặt và/hoặc ATM một cách hợp pháp.
- 1.12 Điểm ứng tiền mặt (ĐUTM):** Là địa điểm có lắp đặt thiết bị ATM/POS của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu hoặc của các Chi nhánh/Phòng giao dịch trung tâm/Phòng giao dịch trực thuộc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu được ủy quyền thực hiện dịch vụ rút tiền mặt bằng thẻ khi Chủ thẻ có yêu cầu. Điểm ứng tiền mặt được coi là Đơn vị chấp nhận thẻ đặc biệt.
- 1.13 Máy giao dịch tự động (ATM-Automatic Teller Machine):** Là máy giao dịch tự động của GPBank hoặc các ngân hàng khác, tại đó Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ để rút tiền mặt và/hoặc thực hiện một số giao dịch, thanh toán dịch vụ do Ngân hàng cung cấp.
- 1.14 POS (Point of sale):** Là thiết bị điện tử dùng để chấp nhận và xử lý trực tuyến các giao dịch được cấp phép bằng Thẻ được lắp đặt tại các Đơn vị chấp nhận thẻ.
- 1.15 Mã số cá nhân (PIN):** Là mã số cá nhân nhận dạng gồm 06 (sáu) chữ số do GPBank cấp cho Chủ thẻ khi phát hành thẻ (hoặc khi chủ thẻ xin cấp lại số PIN) mà Chủ thẻ có thể thay đổi trong quá trình sử dụng Thẻ và để sử dụng trong một số loại hình giao dịch Thẻ.
- 1.16 Giao dịch thẻ:** Là các giao dịch được thực hiện bằng Thẻ tại ĐVCNT, ĐUTM, ATM, trên Internet và/hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của GPBank.
- 1.17 Hóa đơn thanh toán:** là chứng từ xác nhận giao dịch Thẻ do Chủ thẻ thực hiện.
- 1.18 Hạn mức sử dụng ngày:** Là số tiền, số lần tối đa mà Chủ thẻ được phép thanh toán các giao dịch mua sắm hàng hóa dịch vụ, các giao dịch rút tiền mặt/chuyển khoản/thanh toán hóa đơn và/hoặc các giao dịch khác theo quy định của GPBank bằng Thẻ trong 01 (một) ngày.
- 1.19 Ngày làm việc:** Là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần, trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Phạm vi sử dụng Thẻ

- 2.1** Thẻ ghi nợ nội địa do GPBank phát hành được sử dụng trong lãnh thổ Việt Nam.
- 2.2** Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch sau tại các ATM/POS của GPBank và/hoặc các điểm có trưng biểu tượng NAPAS:
- **Chức năng của thẻ tại ATM:** Rút tiền mặt; Chuyển khoản (*); Xem số dư Tài Khoản (*); In liệt kê 5 giao dịch gần nhất (*); Đổi PIN (*);
 - **Chức năng của thẻ tại POS:** Thanh toán tiền mua hàng hóa và/hoặc phí dịch vụ cho những đơn vị cung ứng hàng hóa, dịch vụ; Ứng tiền mặt; (*); Hủy giao dịch; Hoàn trả toàn bộ số tiền giao dịch.
- (*) Những giao dịch chỉ thực hiện trên ATM/POS của GPBank.
- Lưu ý:** Đối với các trường hợp tài khoản phát hành thẻ được GPBank cấp hạn mức thấu chi, giao dịch rút tiền mặt tại ATM và ứng tiền mặt tại POS không thực hiện được khi số dư tài khoản bằng 0 (không) hoặc đang ở trạng thái thấu chi (tài khoản ở trạng thái dư nợ).
- **Chức năng khác:** Chuyển khoản liên ngân hàng trên ATM/Internet banking/Mobile banking của GPBank (qua số thẻ/số Tài Khoản); Thanh toán hóa đơn (Bill payment); Gửi tiết kiệm online từ tài khoản thanh toán; Chức năng thanh toán mua hàng trực tuyến qua Internet;

Điều 3: Quy định về phí, tỷ giá và hạn mức giao dịch Thẻ

3.1. Các loại phí phát hành và sử dụng Thẻ

Biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ và các dịch vụ liên quan sẽ do GPBank quy định tại từng thời điểm và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài biểu phí đã công bố tại các điểm giao dịch, trên website chính thức của GPBank (www.gpbank.com.vn). Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 (bảy) ngày. Các loại phí sau sẽ được thu theo đúng biểu phí GPBank.

- Phí phát hành: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi đăng ký phát hành Thẻ lần đầu.
- Phí cấp lại Thẻ: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi có nhu cầu phát hành lại hoặc thay thế Thẻ.

- Phí phát hành nhanh: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu lấy Thẻ nhanh hơn thời gian quy định trả Thẻ của GPBank.
- Phí thường niên: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng Thẻ. Phí thường niên áp dụng cho cả Thẻ chính và Thẻ phụ.
- Phí giao dịch tại ATM: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi thực hiện các giao dịch rút tiền mặt, chuyển khoản nội bộ, in sao kê, vắn tin tài khoản, đổi PIN tại máy ATM của GPBank hoặc của các ngân hàng khác. Phí này không bao gồm các chi phí khác (nếu có) theo quy định tại ĐUTM hay máy ATM.
- Phí cấp lại PIN: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi yêu cầu NH cấp lại mã số PIN.
- Phí lấy Thẻ nuốt: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi yêu cầu lấy lại Thẻ đã bị nuốt tại ATM của GPBank và/hoặc của ngân hàng khác.

3.2. Quy định về hạn mức giao dịch Thẻ

GPBank có thể thay đổi hoặc ấn định hạn mức cho các giao dịch Thẻ trong từng thời kỳ và sẽ công bố hạn mức đó bằng các hình thức thông báo cho Chủ thẻ tại các điểm giao dịch, trên website chính thức của GPBank (www.gpbank.com.vn). Các ĐVCNT cũng có thể ấn định thêm giới hạn đối với hạn mức cho các giao dịch Thẻ theo từng thời kỳ và áp dụng cho tất cả các Chủ thẻ với hạng Thẻ tương ứng.

- Hạn mức giao dịch Thẻ tại các thiết bị chấp nhận Thẻ:
 - Hạn mức rút tiền tối đa trong ngày tại ATM
 - Hạn mức rút tiền tối đa một lần rút tại ATM
 - Hạn mức chuyển khoản tối đa trong ngày tại ATM
 - Hạn mức ứng tiền tối đa trong ngày tại POS của GPBank
 - Hạn mức ứng tiền tối đa trong ngày tại POS khác
 - Hạn mức chuyển khoản tối đa trong ngày tại POS
 - Hạn mức mua hàng hóa dịch vụ tại ĐVCNT
- Hạn mức giao dịch thẻ (sử dụng số thẻ) qua kênh điện tử.

Điều 4: Quyền và trách nhiệm của Chủ thẻ

4.1. Quyền của Chủ thẻ

- Được hưởng các chương trình ưu đãi dành riêng cho Chủ thẻ theo quy định của GPBank và/ hoặc các đối tác của GPBank cung cấp theo từng thời kỳ.
- Chủ thẻ có quyền khiếu nại về các sai sót (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ của mình, thời gian để Chủ thẻ thực hiện yêu cầu tra soát khiếu nại không quá 100 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Nếu quá thời hạn trên, GPBank có quyền từ chối khiếu nại của Chủ thẻ.
- Ngoài các quyền nêu trên, Chủ thẻ chính còn có quyền:
 - Yêu cầu phát hành Thẻ mới, cấp lại PIN và yêu cầu liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ của Chủ thẻ theo quy định của GPBank.
 - Yêu cầu GPBank phát hành tối đa 03 (ba) Thẻ phụ (đối với Thẻ My Card và Thẻ My Style). Chủ thẻ chính là người duy nhất và có toàn quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng Thẻ phụ.
 - Được phép đơn phương chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã thanh toán cho GPBank toàn bộ các khoản nợ có liên quan.
 - Yêu cầu GPBank ngừng việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ phụ. Nếu Chủ thẻ chính chấm dứt sử dụng Thẻ thì mặc nhiên Chủ thẻ phụ cũng phải chấm dứt việc sử dụng Thẻ. Việc yêu cầu ngừng sử dụng Thẻ phải được lập thành văn bản.
- Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu cấp lại PIN, khóa Thẻ phụ.
Chủ thẻ được cung cấp thông tin về số dư Tài Khoản, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác theo quy định của NH và pháp luật.

4.2. Trách nhiệm của Chủ thẻ

- Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của GPBank và các tổ chức, cá nhân được phép khác theo quy định của pháp luật khi phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.
- Trực tiếp đến GPBank nhận Thẻ/PIN hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác đến nhận Thẻ/PIN. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của GPBank.
- Chủ thẻ có trách nhiệm đến nhận thẻ chậm nhất sau 45 (bốn lăm) ngày kể từ ngày GPBank hẹn trả Thẻ. Sau thời hạn này, Thẻ sẽ bị hủy và Chủ thẻ không được hoàn lại khoản phí phát hành Thẻ đã nộp. Ngoài ra, Chủ thẻ phải trả phí duy trì Tài Khoản Thẻ từ tháng Thẻ được phát hành cho đến tháng Thẻ bị hủy (nếu có).

- d. Thực hiện đổi mã PIN ngay sau khi nhận được Thẻ, mã số PIN này chỉ có Chủ thẻ được biết.
- e. Có trách nhiệm bảo quản Thẻ; bảo mật các thông tin về Thẻ, mã PIN, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch; không được cho người khác mượn Thẻ, không để lộ thông tin Thẻ hoặc mã PIN cho người khác. Khi mất Thẻ hoặc lộ thông tin Thẻ, Chủ thẻ phải gọi điện trực tiếp đến BPDVKH hoặc đến trực tiếp điểm giao dịch của GPBank để yêu cầu khóa Thẻ. Trường hợp lỗi do Chủ thẻ để mất hoặc làm lộ mã PIN Chủ thẻ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi rủi ro, tổn thất phát sinh.
- f. Có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đến giao dịch Thẻ cũng như các khoản phí khác theo biểu phí của GPBank quy định được công bố công khai tại quầy giao dịch hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của GPBank (www.gpbank.com.vn) trong từng thời kỳ.
- g. Ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau của Thẻ ngay sau khi nhận được Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, ĐUTM, Chủ thẻ phải ký hóa đơn thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch không yêu cầu có chữ ký của Chủ thẻ.
- h. Không thể hủy hay thay đổi bất cứ giao dịch nào đã được thực hiện thành công tại ATM, ĐVCNT đã được hệ thống của GPBank ghi nhận với đầy đủ thông tin về số Thẻ, số tài khoản, mã số giao dịch, thời gian thực hiện giao dịch ... và các chi tiết nghiệp vụ khác.
- i. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch qua Internet hoặc bất kỳ giao dịch không cần xuất trình Thẻ, Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh (nếu có) liên quan đến các giao dịch này, trừ trường hợp lỗi của GPBank.
- j. Tự chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và các tranh chấp phát sinh liên quan đến các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ của Chủ thẻ.
- k. Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho NH qua số điện thoại hỗ trợ đăng sau mặt Thẻ khi phát hiện ra các trường hợp Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ mã PIN hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng để NH tiến hành khóa Thẻ. Sau đó, Chủ thẻ phải đến một trong các điểm giao dịch của GPBank trong thời gian 48 (bốn tám) tiếng để làm thủ tục báo mất bằng văn bản. Chủ thẻ phải chịu toàn bộ rủi ro và thanh toán mọi phát sinh nếu Thẻ đánh mất bị lợi dụng trong thời gian sử dụng từ ngày mất đến trước thời điểm báo mất bằng văn bản cho NH. Trong trường hợp bất khả kháng, Chủ thẻ có thể ủy quyền bằng văn bản hợp pháp cho người khác đến thực hiện thủ tục báo mất. Chữ ký trên văn bản ủy quyền phải trùng khớp với chữ ký đăng ký với Ngân hàng.
- l. Không sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho NH Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- m. Thông báo ngay cho NH bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với NH như: số CMND/HC/CCCD, địa chỉ thường trú, địa chỉ và phương pháp liên lạc của Chủ thẻ.
- n. Thực hiện tra soát, khiếu nại các giao dịch thẻ trong vòng 100 (một trăm) ngày kể từ ngày thực hiện giao dịch qua tổng đài điện thoại hoặc qua các điểm giao dịch của GPBank.
- o. Sử dụng thẻ và quản lý Tài Khoản theo đúng quy định của GPBank.
- p. Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp hiện hành của Nhà nước Việt Nam.
- q. Có trách nhiệm hoàn trả theo yêu cầu của NH bằng việc đồng ý để NH chủ động trích (ghi nợ) Tài Khoản của Chủ thẻ đối với khoản tiền liên quan đến giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ rút thừa, giao dịch ghi có nhầm vào Tài Khoản của Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống truyền tin và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với NH.
- r. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm về các giao dịch của Chủ thẻ phụ.

Điều 5: Quyền và trách nhiệm của Ngân hàng

5.1. Quyền của Ngân hàng

- a. Được miễn trách nhiệm trong các trường hợp:
 - Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do gì không do lỗi của Ngân hàng.
 - Thẻ bị lợi dụng để rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hàng hóa dịch vụ và/hoặc giao dịch khác trong trường hợp Thẻ bị mất cắp, lộ thông tin/lộ PIN hoặc thất lạc mà Chủ thẻ chưa kịp thông báo cho NH.
- b. Được quyền tự động ghi nợ Tài Khoản của Chủ thẻ các khoản phí, các khoản thanh toán, rút tiền mặt và các khoản ghi có không chính xác vào Tài Khoản của

- Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của NH.
- c. NH sẽ ghi nợ/có TK của Chủ thẻ giá trị các giao dịch Thẻ, các khoản phí phát sinh (nếu có) theo quy định của NH ngay tại thời điểm thực hiện giao dịch theo biểu phí của NH.
- d. GPBank được quyền tạm khóa số dư tối thiểu trên Tài Khoản Thẻ đến hết thời hạn sử dụng Thẻ hoặc khi có yêu cầu ngừng Thẻ, đóng TK phát hành Thẻ ghi nợ nội địa của khách hàng.
- e. Được quyền từ chối cấp phép giao dịch trong các trường hợp: Thẻ hết hạn sử dụng; Thẻ bị khóa; số dư khả dụng của Chủ thẻ không đủ để thực hiện các giao dịch; Trong trường hợp hết hạn mức sử dụng; hoặc thẻ nằm trong danh sách thẻ đen.
- f. Được quyền từ chối cấp phép các giao dịch Thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của GPBank, pháp luật, NHNN hoặc các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của NH.
- g. Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Được quyền ghi nợ vào TK của Chủ thẻ các giao dịch thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không.
- h. Được phép cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền thông tin về Tài Khoản, các giao dịch và các thông tin khác của Chủ thẻ phục vụ cho việc giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp các giao dịch Thẻ theo đúng quy định của pháp luật.
- i. Được quyền khóa, ngừng sử dụng Thẻ mà không hoàn lại các khoản phí khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Chủ thẻ vi phạm quy định về sử dụng Thẻ và quản lý TK của NH;
 - Chủ thẻ vi phạm các quy định tại Hợp đồng;
 - Các trường hợp nghi ngờ liên quan đến giả mạo và rủi ro;
 - Tài khoản không phát sinh giao dịch trong vòng 12 tháng liên tiếp;
 - Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- j. Được quyền thu giữ Thẻ vào bất cứ lúc nào trong một số trường hợp: (Thẻ giả; hoặc người sử dụng Thẻ không chứng minh được mình là Chủ thẻ; hoặc Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định tại Hợp Đồng này; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật) bằng cách thông báo về việc thu hồi cho Chủ thẻ hoặc thông qua NHTT hoặc ĐVCNT. Trong trường hợp này, NH được miễn trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc thu hồi lại Thẻ, trừ trường hợp lỗi của Ngân hàng.
- k. Được miễn trách nhiệm đối với những rủi ro liên quan đến việc thanh toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ qua Internet bằng Thẻ của Chủ thẻ.
- l. Có quyền từ chối xử lý các tra soát, khiếu nại của KH trong trường hợp quá thời gian quy tại điểm b khoản 4.1 Điều 4 Hợp Đồng này.
- m. Được quyền ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ thẻ qua điện thoại và/hoặc bất kỳ các thông tin bằng lời nói giữa Chủ thẻ và NH khi Chủ thẻ gọi đến NH truy vấn thông tin hoặc yêu cầu tra soát khiếu nại.
- n. Đối với các chương trình ưu đãi cho Chủ thẻ do đối tác phát hành Thẻ hoặc bên thứ ba cung cấp, NH được miễn trách nhiệm đối với các tranh chấp liên quan đến các dịch vụ ưu đãi này.
- o. Thời hạn hiệu lực của Thẻ do NH quy định tại từng thời điểm.

5.2. Trách nhiệm của Ngân hàng

- a. Tuân thủ các quy định về phát hành và thanh toán Thẻ, đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ theo Hợp Đồng, lưu giữ các thông tin của Chủ thẻ theo quy định của pháp luật.
- b. Bảo vệ, bảo mật các thông tin của Chủ thẻ theo quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số: 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010.
- c. Thực hiện khóa Thẻ ngay khi nhận được thông báo của Chủ thẻ về việc Thẻ bị lộ số PIN, Thẻ bị thất lạc/mất cắp hoặc nghi ngờ bị lợi dụng với điều kiện Chủ thẻ cung cấp chính xác thông tin do GPBank yêu cầu. Đồng thời, hướng dẫn KH đến NH để hoàn thiện thủ tục báo mất bằng văn bản. NH chỉ chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.
- d. Tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ qua tổng đài điện thoại và qua các điểm giao dịch của GPBank; Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ và tối đa không quá 45 (bốn lăm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại hợp lệ lần đầu của Chủ thẻ.
- e. Cung cấp thông tin về số dư Tài Khoản, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác cho Chủ thẻ khi có yêu cầu.

- f. NH sẽ trả Thẻ bị giữ tại máy ATM của NH trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ thẻ trong các trường hợp sau: máy ATM trả Thẻ ra nhưng Chủ thẻ chưa lấy, máy ATM giữ lại Thẻ.
Trong trường hợp Thẻ bị giữ tại máy ATM của các ngân hàng thanh toán khác, thẻ sẽ được hoàn trả cho Chủ thẻ theo quy định của các ngân hàng thanh toán.
- g. NH sẽ không trả Thẻ cho Chủ thẻ trong những trường hợp sau:
- Thẻ bị mất cắp, thất lạc;
 - Thẻ đã bị khóa/hủy theo quy định tại bản Hợp Đồng này.

Điều 6: Các điều khoản sửa đổi, bổ sung

- 6.1. NH được phép sửa đổi, bổ sung nội dung các điều kiện, điều khoản sử dụng Thẻ ghi nợ nội địa trong Hợp Đồng này để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.gpbank.com.vn).
- 6.2. Nếu Chủ thẻ không đồng ý với các điều kiện, điều khoản sử dụng Thẻ ghi nợ nội địa đã sửa đổi, bổ sung do NH đưa ra, Chủ thẻ có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ.
- 6.3. Sau 10 (mười) ngày kể từ ngày Chủ thẻ nhận được thông báo của NH, việc tiếp tục sử dụng Thẻ có nghĩa là Chủ thẻ chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi đó.

Điều 7: Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp

- 7.1. Hợp đồng Phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ nội địa này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định tại quy trình nội bộ của GPBank về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ của NH.

Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, trước hết các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

Điều 8: Điều khoản thi hành

- 8.1. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm tuân thủ các điều kiện, điều khoản được quy định trong Hợp Đồng này và các quy định liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ nội địa của GPBank.
- 8.2. Hợp đồng Phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ nội địa cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là phần không tách rời của Đề nghị phát hành thẻ ghi nợ nội địa và có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ (do hết hiệu lực của thẻ mà Chủ thẻ không tiếp tục gia hạn hoặc theo yêu cầu của Chủ thẻ/NH/cơ quan có thẩm quyền) hoặc khi Chủ thẻ hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán đối với NH, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.
- 8.3. Chủ thẻ và NH xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các quy định trong Hợp đồng Phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ nội địa, các quy định khác của NH và pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 8.4. Hợp Đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

BÊN B